TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **67**/2023/QĐST - HNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 07 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 44/2023/TLST–HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn Trường Thịnh, xã Trực Đại, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

**** Bị đơn:*** Chị Trần Thị H, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn Đông Cựu, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **27** tháng **02** năm **2023** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị H có 02 con chung là cháu Phạm Thị Minh Ngọc, sinh ngày 24/10/2012 và cháu Phạm Thị Ngọc Minh, sinh ngày 02/3/2014.

Giao cháu cháu Phạm Thị Minh Ngọc, sinh ngày 24/10/2012 và cháu Phạm Thị Ngọc Minh, sinh ngày 02/3/2014 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Phạm Thị Minh Ngọc, cháu Phạm Thị Ngọc Minh tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Văn T cho đến khi có yêu cầu khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Anh Phạm Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Anh Phạm Văn T đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí *(theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076560 ngày 27/02/2023)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Anh Phạm Văn T được hoàn trả **150.000** *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã Trực Đại, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (Số 22/2012);
- Lưu VP, HS;

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng L